

CHƯƠNG 1

TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Câu 1. Triết học là gì? Nguồn gốc ra đời của triết học?

1. Hệ thống triết học nào quan niệm triết học là “yếu mền sự thông thái”?


- a) Triết học Trung Quốc Cổ đại b) Triết học Ấn Độ cổ đại
c) Triết học Hy Lạp cổ đại d) Triết học cổ điển Đức

c) Triết học Hy Lạp cổ đại

d) Triết học cổ điển Đức

2. Hệ thống triết học nào quan niệm triết học là “**chiêm ngưỡng**”, hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy nghĩ để dẫn dắt con người đến với lẽ phải.

- a) Triết học Trung Quốc Cổ đại
b) Triết học Ấn Độ cổ đại
c) Triết học Hy Lạp cổ đại
d) Triết học cổ điển Đức

3. Hệ thống triết học nào quan niệm: “ Triết học là hệ thống quan điểm **lý luận chung nhất** về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy” 

- a) Triết học Trung Quốc Cổ đại
c) **Triết học Mác – Lênin**

d) Triết học cổ điển Đức

4. Điền thuật ngữ chính xác vào chỗ trống: “Triết học là hệ thống quan điểm về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy”

- a) Lý luận chung nhất
b) Lý luận
c) Thực tiễn
d) Kinh nghiệm

5. *Triết học bao gồm quan điểm chung nhất, những sự lý giải có luận chứng cho các câu hỏi chung của con người nên triết học bao gồm toàn bộ tri thức của nhân loại. Kết luận trên ứng với triết học thời kỳ nào ?*

- a) **Triết học cổ đại.**
b) Triết học Phục Hưng.
c) Triết học Trung cổ Tây Âu.
d) Triết học Mác – Lênin.

6. Triết học ra đời từ mấy nguồn gốc?

- a) 2 b) 3 c) 4 d) 5

7. Nguồn gốc ra đời của triết học?

a) Nguồn gốc nhân thức và nguồn gốc xã hội.

- b) Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và nguồn gốc giai cấp.
c) Nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội và nguồn gốc tư duy.
d) Nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc tư duy.

Câu 2. Trình bày đặc điểm và đối tượng của triết học?

8. Trong xã hội có giai cấp, triết học:

- a) Có tính giai cấp. b) Không có tính giai cấp.
c) Chi triết học phương Tây mới có tính giai cấp. d) Tùy từng học thuyết cụ thể.

9. Triết học tự nhiên đã được những thành tựu rực rỡ trong nền triết học nào?

- a) Triết học Trung Quốc Cổ đại
c) Triết học Hy Lạp cổ đại

10. Điền thuật ngữ chính xác vào chỗ trống: “Triết học Mác xác định đối tượng nghiên cứu của mình là tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa tồn tại và tư duy, giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật triệt để và nghiên cứu những của tự nhiên, xã hội và tư duy”

a) Quy luật chung nhất b) Quy luật đặc thù c) Quy luật d) Quy luật khoa học

Câu 3. Thế giới quan là gì? Trình bày các hình thức của thế giới quan?

11. Thế giới quan bao gồm những thành phần chủ yếu nào?

a) Tri thức b) Niềm tin c) Lý tưởng **d) Tất cả đáp án của câu này đều đúng**

12. Thành phần nào sau đây thuộc về thế giới quan?

a) Kinh tế b) Xã hội c) Chính trị **d) Tri thức**

13. Thế giới quan bao gồm những hình thức cơ bản nào?

a) Thế giới quan tôn giáo b) Thế giới quan thần thoại
c) Thế giới quan triết học **d) Tất cả đáp án của câu này đều đúng**

14. Nội dung cơ bản của thế giới quan bao gồm:

a) Vũ trụ quan (triết học về giới tự nhiên). b) Xã hội quan (triết học về xã hội).
c) Nhân sinh quan. **d) Cả a, b, c**

15. Hạt nhân chủ yếu của thế giới quan là gì?

a) Các quan điểm xã hội – chính trị. **b) Các quan điểm triết học.**
c) Các quan điểm mỹ học. d) Cả a, b, c.

16. Thế giới quan có ý nghĩa trên những phương diện nào?

a) Trên phương diện lý luận b) Trên phương diện thực tiễn **c) Cả a và b**

Câu 17) Thế giới quan khoa học dựa trên lập trường triết học nào?

a) Chủ nghĩa duy tâm chủ quan. b) Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

c) Chủ nghĩa duy vật.

Câu 4. Vấn đề cơ bản của triết học là gì? Trình bày các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm?

18. Vấn đề cơ bản của triết học là:

a) Quan hệ giữa tư duy với tồn tại và khả năng nhận thức của con người
b) Quan hệ giữa vật chất với ý thức, tinh thần với tự nhiên và con người có khả năng nhận thức được thế giới không?

c) Quan hệ giữa vật chất với ý thức; tinh thần với tự nhiên; tư duy với tồn tại và con người có khả năng nhận thức được thế giới không?

19. Một thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học là gì?

a) Vấn đề mối quan hệ giữa Trời và Đất

b) Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

c) Vấn đề hiện sinh của con người.

d) Tất cả các đáp án trên

20. Một thứ hai vấn đề cơ bản của triết học là gì?

a) Khả năng nhận thức của con người

b) Khả năng cải tạo thế giới

c) Khả năng quan sát của con người

d) Tất cả các phương án trên

21. Cơ sở để phân chia các trào lưu triết học thành chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm là:

a. Cách giải quyết mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học.

b. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

c. Cách giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản trong triết học

d. Quan điểm lý luận nhận thức

22. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức là quan điểm của:

a) Duy vật

- b) Duy tâm
- c) Nhị nguyên
- d) Siêu hình

23. Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định ý vật chất là quan điểm của:

- a) Duy vật
- b) Duy tâm**
- c) Nhị nguyên

24. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau, đây là quan điểm:

- a) Duy vật
- b) Duy tâm
- c) Nhị nguyên**

25. Tư tưởng nhị nguyên là gì?

- a) Thừa nhận thế giới bắt nguồn từ ý thức
- b) Thừa nhận thế giới vật chất có trước

c) Thừa nhận thế giới xuất phát từ cả vật chất và ý thức

- d) Tất cả các phương án trên

26. Chủ nghĩa duy vật chất phác trong khi thừa nhận tính thứ nhất của vật chất đã:

- a) Đồng nhất vật chất với nguyên tử và khối lượng

b) Đồng nhất vật chất với một hoặc một số chất cụ thể của vật chất

- c) Đồng nhất vật chất với vật thể

27. Trong quá trình phát triển, chủ nghĩa duy tâm có mấy hình thức cơ bản?

- a) 2
- b) 3
- c) 4
- d) 5

28. Khi cho rằng: “ tồn tại là được tri giác”, đây là quan điểm:

- a) Duy tâm chủ quan**
- b) Duy tâm khách quan
- c) Nhị nguyên

29. Nguồn gốc của chủ nghĩa duy tâm?

- a) Do hạn chế của nhận thức con người về thế giới.
- b) Sự phân chia giai cấp và sự tách rời đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay trong xã hội có giai cấp đối kháng

c) Cả a và b

30. Quan điểm của CNDV về mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?

a) Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.

- b) Ý thức có trước, sinh ra và quyết định vật chất.

c) Không thể xác định vật chất và ý thức cái nào có trước cái nào, cái nào sinh ra cái nào và quyết định cái nào.

- d) Vật chất và ý thức cùng xuất hiện đồng thời và có sự tác động qua lại ngang nhau.

31. Quan điểm của CNDV về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học?

- a) Cuộc sống con người sẽ đi về đâu?

b) Con người có khả năng nhận thức được thế giới không?

- c) Con người hoàn toàn có khả năng nhận thức được thế giới.

- d) Cả ba đáp án trên.

32. Theo quan điểm duy vật biện chứng, mọi sự vật, hiện tượng của thế giới đều:

- a) Tồn tại trong sự tách rời tuyệt đối.
- b) Tồn tại trong mối liên hệ phổ biến.

- c) Không ngừng biến đổi, phát triển.

d) Cả b và c

33. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”. Quan điểm trên thuộc lập trường triết học nào?

- a) Chủ nghĩa duy vật

b) Chủ nghĩa duy tâm khách quan

c) Chủ nghĩa duy tâm chủ quan d) Tất cả các đáp án của câu này đều sai

34. Chủ nghĩa duy vật bao gồm những hình thức nào?

a) Chủ nghĩa duy vật cổ đại. b) Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

c) Chủ nghĩa duy vật biện chứng. d) **Tất cả các đáp án trên**

35. Trong lịch sử, chủ nghĩa duy tâm có hình thức cơ bản nào?

a) Chủ nghĩa hoài nghi và thuyết bất khả tri

b) **Chủ nghĩa tâm chủ quan và chủ nghĩa duy tâm khách quan.**

c) Chủ nghĩa duy linh và thần học.

d) Chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng.

36. Khuynh hướng triết học nào mà sự tồn tại, phát triển của nó có nguồn gốc từ sự phát triển của khoa học và thực tiễn, đồng thời thường gắn với lợi ích của giai cấp và lực lượng tiên bộ trong lịch sử, vừa định hướng cho các lực lượng xã hội tiến bộ hoạt động trên nền tảng của những thành tựu ấy?

a) **Chủ nghĩa duy vật.**

b) Chủ nghĩa thực chứng.

c) Chủ nghĩa duy lý trí.

d) Chủ nghĩa duy tâm vật lý học.

37. Hình thức phát triển cao nhất, hoàn bị nhất trong lịch sử phát triển của Chủ nghĩa duy vật là:

a) Chủ nghĩa duy vật cổ đại.

b) Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

c) **Chủ nghĩa duy vật biện chứng.**

d) Chủ nghĩa duy kinh tế

38. Sự khẳng định: mọi sự vật, hiện tượng chỉ là "phức hợp những cảm giác" của cá nhân là quan điểm của trường phái triết học nào?

a) **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.**

b) Chủ nghĩa duy lý trí

c) Chủ nghĩa duy vật duy cảm.

d) Cả ba đáp án trên

39. Thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trong trạng thái biệt lập, tĩnh tại; nếu có biến đổi thì đó chỉ là sự tăng, giảm đơn thuần về lượng và do những nguyên nhân bên ngoài gây nên, là quan niệm của khuynh hướng triết học nào?

a) Chủ nghĩa duy vật duy lý.

b) Chủ nghĩa duy vật duy cảm

c) Chủ nghĩa duy vật biện chứng

d) **Chủ nghĩa duy vật siêu hình.**

Câu 5. Thế nào là khả tri? Thế nào là bất khả tri?

40. Việc giải quyết mặt thứ 2 vấn đề cơ bản của triết học là căn cứ phân chia các học thuyết triết học thành:

a) Chủ nghĩa duy thực và chủ nghĩa duy danh

b) **Khả tri luận và bất khả tri luận**

c) Chủ nghĩa duy vật và khả tri luận

d) Chủ nghĩa duy tâm và bất khả tri

Câu 6. Phân tích 2 phương pháp nhận thức cơ bản của triết học, các giai đoạn phát triển của phép biện chứng?

41. Khi thừa nhận trong những trường hợp cần thiết thì bên cạnh cái "hoặc là...hoặc là..." còn có cả cái "vừa là...vừa là..." nữa; thừa nhận một chỉnh thể trong lúc vừa là nó vừa không phải là nó; thừa nhận cái khẳng định và cái phủ định vừa loại trừ nhau vừa gắn bó với nhau, đây là:

a) Phương pháp siêu hình

b) **Phương pháp biện chứng**

c) Thuyết không thể biết

42. Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào SAI ?

a. **Phương pháp biện chứng coi nguyên nhân của mọi biến đổi nằm ngoài đối tượng**

b. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trong các mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau

c. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh

hướng chung là phát triển

d. Phương pháp biện chứng là phương pháp nhận thức khoa học

43. Phương pháp siêu hình thống trị trong triết học Tây Âu vào những thế kỷ nào?

a) Thế kỷ X – XI b) Thế kỷ XI – XII **b) Thế kỷ XVII – XVIII** b) Thế kỷ XVIII – XIX

44. Có mấy hình thức cơ bản của phép biện chứng?

a) 2

b) 3

c) 4

d) 5

45. Những đặc điểm của phép biện chứng cổ đại?

a) Là hình thức sơ khai nhất của phép biện chứng

b) Các nguyên lý quy luật của phép biện chứng cổ đại thường được thể hiện dưới hình thức mệnh đề trên cơ sở những quan sát, cảm nhận thông thường mà chưa được khái quát thành một hệ thống lý luận chặt chẽ

c) Phép biện chứng cổ đại đã phác họa được bức tranh thống nhất của thế giới trong mối liên hệ phổ biến trong sự vận động và phát triển không ngừng

d) Cả a, b, c

46. Những đại diện tiêu biểu của phép biện chứng cổ đại?

a) Thuyết âm dương ngũ hành

b) Đạo Phật

c) Hêraclit

d) Cả a b c

47. Phép biện chứng cổ đại là:

a) Biện chứng duy tâm.

b) Biện chứng ngây thơ, chất phác.

c) Biện chứng duy vật khoa học.

d) Biện chứng chủ quan.

48. Đặc điểm chủ yếu của phép biện chứng trong triết học Hy Lạp là:

a) Tính chất duy tâm.

b) Tính chất duy vật, chưa triết đề.

c) Tính chất tự phát, mộc mạc, ngây thơ

d) Tính chất khoa học.

49. Phép biện chứng của triết học Hêghen là:

a) Phép biện chứng duy tâm chủ quan. b) Phép biện chứng duy vật hiện đại.

c) Phép biện chứng ngây thơ chất phác. **d) Phép biện chứng duy tâm khách quan.**

50. Phép biện chứng nào cho rằng biện chứng ý niệm sinh ra biện chứng của sự vật?

a) Phép biện chứng thời kỳ cổ đại.

b) Phép biện chứng của các nhà tư tưởng xã hội dân chủ Nga.

c) Phép biện chứng duy vật.

d) Phép biện chứng duy tâm khách quan

51. Tại sao C.Mác nói phép biện chứng của G.W.Ph.Hêghen là phép biện chứng lộn đầu xuống đất?

a) Thừa nhận sự tồn tại khách quan của thế giới vật chất.

b) Thừa nhận tinh thần là sản phẩm của thế giới vật chất.

c) Thừa nhận sự tồn tại độc lập của tinh thần.

d) Thừa nhận tự nhiên, xã hội là sản phẩm của quá trình phát triển của tinh thần, của ý niệm.

52. Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm duy vật biện chứng: Mọi sự vật, hiện tượng của thế giới đều:

a) Tồn tại trong sự tách rời tuyệt đối.

b) Tồn tại trong mối liên hệ phổ biến.

c) Không ngừng biến đổi, phát triển.

d) Cả b và c

53. Thế nào là phép biện chứng duy vật?

a) Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy vật

b) Là phép biện chứng của ý niệm tương đối

c) Là phép biện chứng do C.Mác và Ph. Ăngghen sáng lập

d) Cả a và c

54. Đặc điểm của phép biện chứng duy vật?

- a) Là hình thức phát triển cao nhất của lịch sử phép biện chứng
- b) Có sự thống nhất chặt chẽ giữa phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật
- c) Phép biện chứng duy vật bao quát một lĩnh vực tri thức rộng lớn, nó vừa có tư cách lý luận triết học bao quát, vừa đóng vai trò phương pháp luận triết học cơ bản.

d) Cả a b c

55. Đầu là biện chứng với tính cách là khoa học trong số các quan niệm, các hệ thống lý luận dưới đây?

- a) Những quan niệm biện chứng ở thời kỳ cổ đại.
- b) Những quan niệm biện chứng của các nhà duy vật thế kỷ XVII-XVIII.
- c) Những quan niệm biện chứng của các nhà khoa học tự nhiên thế kỷ XVII-XVIII.

d) Phép biện chứng duy vật.

56. Thế nào là phép biện chứng duy tâm?

- a) Là phép biện chứng được xác lập trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm
- b) Là phép biện chứng của vật chất
- c) Là phép biện chứng giải thích về nguồn gốc của sự vận động, biến đổi và ý niệm

d) Cả a và c

đúng.

57. Đóng góp và hạn chế của phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức?

- a) Phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức là một hệ thống logic khá vững chắc. Hầu như các nguyên lý quy luật cơ bản của phép biện chứng với tư cách là học thuyết về mối liên hệ phổ biến về sự vận động và phát triển đã được xây dựng trong một hệ thống thống nhất.
- b) Các luận điểm nguyên lý quy luật của phép biện chứng đã được luận giải ở tầm logic nội tại cực kì sâu sắc
- c) Phép biện chứng duy tâm cổ điển Đức là một trong các tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học Mác.

d) Cả a b c

58. Phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình khác nhau như thế nào?

- a) Phương pháp biện chứng xem xét, nghiên cứu các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ phổ biến. Còn phương pháp siêu hình xem xét, nghiên cứu sự vật hiện tượng trong trạng thái cô lập tách rời.
- b) Phương pháp biện chứng xem xét nghiên cứu sự vật hiện tượng trong sự vận động phát triển không ngừng. Phương pháp siêu hình xem xét nghiên cứu sự vật hiện tượng trong sự đứng im bất biến

c) Cả a và b

d) Cả a và b đều sai

59. Phương pháp siêu hình thống trị triết học vào thời kì nào?

- a) Thế kỉ XV – XVI
- b) Thế kỉ XVII – XVIII
- c) Thế kỉ XVIII – XIX
- d) Thế kỉ XIX – XX

60. Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống: “Phép siêu hình đẩy lùi được nhưng chính nó lại bị phép biện chứng hiện đại phủ định”.

- a) Phép biện chứng duy tâm.
- b) Phép biện chứng cổ đại.
- c) Chủ nghĩa duy tâm.
- d) Chủ nghĩa duy vật.

Câu 7. Trình bày những tiền đề ra đời của triết học Mác – Lênin?

61. Triết học Mác - Lênin do ai sáng lập và phát triển?

- a) C.Mác
b) C. Mác và Ph. Ăngghen
c) C. Mác và V.I.Lênin
d) **C. Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin**

62. Trong phương thức sản xuất TBCN, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa:

- a) Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
b) Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
c) **Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa**
d) Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

63. Trong phương thức sản xuất TBCN, mâu thuẫn về phương diện chính trị - xã hội là mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp:

- a) Vô sản và tư sản
b) Nông dân và địa chủ
c) Chủ nô và nô lệ
d) Đế quốc và thuộc địa

64. Phát minh nào không phải là một trong những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của triết học Mác?

- a) Học thuyết tế bào
b) Học thuyết tiến hóa
c) **Thuyết tương đối**
d) Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

65. Một trong những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh và Pháp là:

- a) Không thấy được tính lịch sử của giá trị
b) Không phân tích được một cách chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất TBCN

c) **Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của CNTB và quy luật phát triển của CNTB.**

d) Tất cả các đáp án của câu này đều sai

66. Một trong những hạn chế của các nhà kinh tế - chính trị học cổ điển Anh là gì?

- a) Không nhận thức được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
b) **Không phân biệt được một cách chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất TBCN**

c) Không luận chứng được một cách khoa học bản chất của CNTB và quy luật phát triển của CNTB

d) Tất cả các đáp án của câu này đều sai

67. Phong trào đấu tranh nào sau đây là một trong những điều kiện ra đời của triết học Mác?

- a) **Phong trào Hiến chương Anh**
b) Công xã Pari
c) Cách mạng tháng Mười Nga
d) Tất cả các đáp án của câu này đều sai

68. Triết học Mác ra đời một phần là kết quả kế thừa trực tiếp:

- a) Thế giới quan duy vật của Hêghen và phép biện chứng của Phoiơbắc
b) **Thế giới quan duy vật của Phoiơbắc và phép biện chứng của Hêghen**

c) Thế giới quan duy vật và phép biện chứng của cả Hêghen và Phoiơbắc

69. Triết học Mác kế thừa trực tiếp tiền đề lý luận nào?

- a) Triết học Hy Lạp cổ đại
b) Triết học Tây Âu thời trung cổ
c) Triết học Phương Tây hiện đại
d) **Triết học cổ điển Đức**

70. Phát minh khoa học nào sau đây không phải là tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời chủ nghĩa Mác?

- a) Quy luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
b) Thuyết tiến hoá của Dacuyn.
c) **Nguyên tử luận.**
d) Học thuyết tế bào

71. Những điều kiện về kinh tế, xã hội dẫn đến sự ra đời của Triết học Mác - Lênin?

- a) Sự cùng cố và phát triển của PTSX tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.
- b) Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập.
- c) Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời triết học Mác.

d) Các đáp án trên đều đúng.

72. Ba phát minh lớn của khoa học tự nhiên làm cơ sở khoa học cho sự ra đời của triết học? Chọn phương án đúng nhất?

- a) Thuyết mặt trời là trung tâm của vũ trụ, định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, thuyết tiến hoá

b) Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, học thuyết tế bào, học thuyết tiến hoá

- c) Phát hiện ra nguyên tử, phát hiện ra điện tử, định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- d) Thuyết tiến hoá, phát hiện ra nguyên tử, học thuyết tế bào

73. Ba phát minh trong khoa học tự nhiên: định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, học thuyết tế bào, học thuyết tiến hoá chứng minh thế giới vật chất có tính chất gì?

- a) Tính tách rời của thế giới vật chất

b) Tính biện chứng của sự vận động và phát triển của thế giới vật chất

- c) Tính không tồn tại thực của thế giới vật chất
- d) Tính tĩnh tại của thế giới vật chất

74. Tiền đề lý luận cho sự ra đời của triết học Mác:

a) Triết học cổ điển Đức; Kinh tế chính trị Anh; Chủ nghĩa xã hội Không tưởng Pháp.

- b) Phong trào khai sáng Pháp; Cơ học cổ điển I.Niu-ơn; Lý luận về chủ nghĩa vô chính phủ của Pru-dông.

- c) Thuyết tương đối (A.Anh-xtanh); Phân tâm học (S.Phơ-rớt); Logic học của Hê-ghen.

- d) Thuyết tiến hóa (S.Đác-uyn); Học thuyết bảo toàn và chuyển hóa năng lượng (R. Maye); Học thuyết tế bào (M. Sơ-lay-đen và T.Sa-van-sơ).

75. Những cống hiến của V.I.Lênin đối với triết học Mác - Ăngghen?

- a) Phê phán, khắc phục và chống lại những quan điểm sai lầm xuất hiện trong thời đại đế quốc chủ nghĩa như: chủ nghĩa xét lại chủ nghĩa Mác; chủ nghĩa duy tâm vật lý học, bệnh ảo tưởng và khuyên trong triết học, chủ nghĩa giáo điều...

- b) Hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa Mác bằng sự thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga.

- c) Bổ sung và hoàn chỉnh về mặt lý luận và thực tiễn những vấn đề như lý luận về cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản, chính sách kinh tế mới...

d) Cả ba đáp án trên.

Câu 8. Trình bày đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin?

76. Đối tượng nghiên cứu của triết học Mác - Lênin là gì?

- a) Những quy luật của thế giới nói chung
- b) Những quy luật của tự nhiên

c) Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

- d) Tất cả các đáp án trên

77. Triết học Mác - Lê nin nghiên cứu thế giới như thế nào?

- a) Là một đối tượng vật chất cụ thể
- b) Là một thế giới tách rời, không liên quan gì đến nhau

c) Là một chỉnh thể thống nhất

d) Tất cả các đáp án trên

78. Theo quan điểm của triết học Mác- Lênin, khẳng định nào sau đây là đúng?

a) Triết học là khoa học của mọi khoa học

b) Triết học không thay thế được các khoa học khác.

c) Sự phát triển của triết học không liên quan với sự phát triển của khoa học tự nhiên

d) Tất cả đều đúng

79. Triết học Mác – Lênin có đối tượng nghiên cứu về?

a) Quy luật tự nhiên

b) Quy luật xã hội

c) Quy luật về tư duy

d) Tất cả các ý trên

80. Chức năng cơ bản của triết học Mác- Lênin là gì?

a) Chức năng làm cầu nối cho các khoa học.

b) Chức năng làm sáng tỏ cấu trúc ngôn ngữ.

c) Chức năng khoa học của các khoa học.

d) Chức năng thế giới quan và phương pháp luận

Câu 10. Phân tích vai trò của triết học trong đời sống xã hội?

81. Triết học có chức năng:

a) Thế giới khách quan. b) Phương pháp luận. **c) Thế giới quan và phương pháp luận.**

82. Triết học đóng vai trò là:

a) Toàn bộ thế giới quan

b) Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận

c) Hạt nhân lý luận của thế giới quan

Câu 11? Vì sao sự ra đời của triết học Mác là một tất yếu lịch sử và là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực triết học?

83. Khẳng định nào sau đây là đúng?

a) Triết học Mác ra đời là một tất yếu lịch sử

b) Triết học Mác ra đời là do óc sáng tạo của Mác và Ăngghen nghĩ ra

c) Triết học Mác ra đời là hoàn toàn ngẫu nhiên

d) Triết học Mác ra đời thực hiện mục đích được định trước

84. Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do C.Mác và Ăng ghen thực hiện là nội dung nào sau đây?

A) Xây dựng chủ nghĩa duy vật lịch sử

B) Thống nhất phép biện chứng và thế giới quan duy vật trong một hệ thống triết học C) Xác định đối tượng triết học

D) Tất cả các phương án trên

85. Chọn phương án đúng nhất cho thực chất của Triết học Mác – Lê Nin?

a) Phép siêu hình và quan điểm duy vật về lịch sử

b) Phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật về lịch sử

c) Phép biện chứng duy tâm và quan điểm duy vật về lịch sử

d) Phép biện chứng duy vật và quan điểm duy tâm về xã hội

86. Hãy xác định mệnh đề đúng ?

a) Triết học Mac- Lênin là một học thuyết hoàn chỉnh

b) Triết học Mác- Lênin là một học thuyết chưa hoàn chỉnh, cần phải bổ sung và phát triển

c) Triết học Mác- Lênin là “khoa học của mọi khoa học”

d) Triết học Mác- Lênin là một học thuyết khép kín

phát triển theo quy luật của các sự vật, hiện tượng, quá trình trong giới tự nhiên, xã hội và tư duy?

a) Biện chứng

b) Mối liên hệ

c) Vận động

d) Duy vật

Câu 2) Phép biện chứng xem xét các sự vật hiện tượng trong thế giới có quan hệ với nhau như thế nào?

a) Có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Do đó chúng vận động, biến đổi và phát triển không ngừng do những nguyên nhân tự thân tuân theo những quy luật tất yếu khách quan.

b) Tồn tại cô lập, tĩnh tại không vận động và phát triển, hoặc nếu có vận động thì chỉ là sự dịch chuyển vị trí trong không gian và thời gian do những nguyên nhân bên ngoài.

c) Kết quả sự sáng tạo của một thể lực siêu tự nhiên thần bí. Do đó mọi sự tồn tại và biến đổi của chúng là do những tác động từ những nguyên nhân thần bí trên.

d) Là những gì bí ẩn, ngẫu nhiên, hỗn độn, không tuân theo một quy luật nào, và con người không thể nào biết được mọi sự tồn tại và vận động của chúng.

Câu 3) Hình thức nào dưới đây được xem là đỉnh cao của phép biện chứng?

a) Phép biện chứng thời cổ đại,

b) Thuật ngữ biện trong thời kỳ trung cổ.

c) Phép biện chứng duy vật Mác - Lênin.

d) Lô gic học của A-ri-xtôt.

Câu 4) Phép biện chứng duy vật là gì?

a) Phép biện chứng là khoa học về mối liên hệ phổ biến.

b) Phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn luôn phát triển không ngừng.

c) Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.

Câu 5) Biện chứng khách quan là gì?

a) Là những quan niệm biện chứng tiên nghiệm, có trước kinh nghiệm.

b) Là những quan niệm biện chứng được rút ra từ ý niệm tuyệt đối độc lập với ý thức con người.

c) Là biện chứng của các tồn tại vật chất

d) Là biện chứng không thể nhận thức được nó.

Câu 6) Thế nào là biện chứng khách quan?

a) Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ biến đổi, phát triển khách quan vốn có của các sự vật hiện tượng

b) Là khái niệm dùng để chỉ mối liên hệ vốn có của ý niệm

c) Là khái niệm dùng để chỉ ra sự biến đổi không ngừng trong thế giới

d) Cả a và c

Câu 7) Biện chứng chủ quan là gì?

a) Là biện chứng của tư duy tư biện, thuần túy.

b) Là biện chứng của ý thức.

c) Là biện chứng của thực tiễn xã hội.

d) Là biện chứng của lý luận.

Câu 8) Thế nào là biện chứng chủ quan?

a) Là biện chứng của ý thức

b) Là biện chứng khách quan được phản ánh vào ý thức

c) Là bản chất của biện chứng khách quan

d) Cả a và b

Câu 9) Biện chứng tự phát là gì?

a) Là biện chứng của bản thân thế giới khách quan.

b) Là biện chứng chủ quan thuần túy.

c) Là biện chứng của bản thân thế giới khách quan khi con người chưa nhận thức được.

d) Là những yếu tố biện chứng con người đạt được trong quá trình tìm hiểu thế giới nhưng chưa có hệ thống.

Câu 10) Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng giữa biện chứng chủ quan và biện chứng khách quan quan hệ với nhau như thế nào?

a) Biện chứng chủ quan quyết định biện chứng khách quan

b) Biện chứng chủ quan hoàn toàn độc lập với biện chứng khách quan

c) Biện chứng chủ quan phản ánh biện chứng khách quan

d) Biện chứng khách quan là sự thể hiện của biện chứng chủ quan